

## THÔNG BÁO SỐ 02

### V/v tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT chuyên Hạ Long năm học 2026-2027

Căn cứ Quyết định số 879/QĐ-UBND ngày 20/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh trung học phổ thông và phổ thông dân tộc nội trú năm học 2026 - 2027; Công văn số 1212/SGDDĐT-GDPT ngày 16/04/2026 của sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh về việc hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027; Công văn số 166-TB/THPTCHL về việc tuyển sinh lớp 10 năm học 2026 -2027 của Trường THPT Chuyên Hạ Long; Căn cứ hồ sơ đăng ký dự tuyển của học sinh có nguyện vọng dự tuyển vào trường THPT chuyên Hạ Long trên hệ thống Tuyển sinh đầu cấp <https://tsdc.edu.vn/quang-ninh>

Trường THPT chuyên Hạ Long trân trọng thông báo: Toàn bộ 1273 học sinh đăng ký dự tuyển vào Trường THPT Chuyên Hạ Long từ các đơn vị **đều đủ điều kiện dự tuyển** theo quy định hiện hành (*Danh sách kèm theo*).

Để phục vụ công tác tổ chức thi, trường THPT chuyên Hạ Long đề nghị các trường THCS thực hiện các nội dung sau:

**1. Thu ảnh thẻ** học sinh (mỗi học sinh 01 ảnh thẻ cỡ 3x4cm, chụp không quá 6 tháng, mặt sau ghi rõ: họ tên, ngày sinh).

**2. Gửi ảnh kèm theo danh sách học sinh dự tuyển** (gồm các thông tin về Mã hồ sơ, Họ tên, ngày sinh, Lớp chuyên dự tuyển) về trường THPT chuyên Hạ Long để phục vụ công tác rà soát dữ liệu và làm thẻ dự thi chậm nhất vào ngày 05/06/2026

Đề nghị các trường THCS có học sinh dự tuyển vào trường THPT chuyên Hạ Long phối hợp, triển khai nghiêm túc, đúng tiến độ để đảm bảo quyền lợi dự thi của học sinh.

Trân trọng thông báo!

**Nơi nhận:**

- Sở GD&ĐT;
- Các trường THCS;
- CBGVNV;
- Website;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Đỗ Thị Diệu Thuý**



**DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG THCS CÓ HỌC SINH DỰ TUYỂN VÀO  
TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LÔNG NĂM HỌC 2026-2027**  
(Kèm theo Thông báo số 225/TB-THPTCHL ngày 26/05/2026.)

| TT | Trường đã học                                                    | Số lượng học sinh dự tuyển | Ghi chú |
|----|------------------------------------------------------------------|----------------------------|---------|
| 1  | THCS Lê Hồng Phong                                               | 150                        |         |
| 2  | THPT Hòn Gai                                                     | 45                         |         |
| 3  | PTDT Nội Trú Ba Chẽ                                              | 2                          |         |
| 4  | TH,THCS và THPT Thực hành Sư phạm                                | 10                         |         |
| 5  | THCS Nguyễn Trãi                                                 | 61                         |         |
| 6  | THCS Trọng Điểm                                                  | 333                        |         |
| 7  | TH và THCS Cô Tô                                                 | 1                          |         |
| 8  | TH và THCS Bình Liêu                                             | 14                         |         |
| 9  | TH và THCS Suối Khoáng                                           | 6                          |         |
| 10 | THCS Ba Chẽ                                                      | 6                          |         |
| 11 | THCS Đàm Hà                                                      | 4                          |         |
| 12 | THCS Hoàng Quế                                                   | 1                          |         |
| 13 | TH và THCS Tiên Lãng                                             | 2                          |         |
| 14 | THCS Nguyễn Văn Thuộc                                            | 64                         |         |
| 15 | THCS Bãi Cháy                                                    | 69                         |         |
| 16 | Liên cấp Quốc tế Singapore                                       | 1                          |         |
| 17 | THCS Cẩm Phả                                                     | 10                         |         |
| 18 | TH và THCS Hà Tu                                                 | 20                         |         |
| 19 | THCS Ngọc Châu                                                   | 1                          |         |
| 20 | THCS và THPT Đường Hoa Cương                                     | 2                          |         |
| 21 | TH, THCS và THPT Quốc Tế Song Ngữ Học Viện Anh Quốc - UK Academy | 7                          |         |
| 22 | THCS Lê Văn Tám                                                  | 64                         |         |
| 23 | THCS Quảng Hà                                                    | 7                          |         |
| 24 | THCS Móng Cái 2                                                  | 12                         |         |
| 25 | THCS Chu Văn An                                                  | 35                         |         |
| 26 | TH và THCS Nguyễn Văn Cừ                                         | 2                          |         |
| 27 | TH và THCS Hải Tiến                                              | 2                          |         |
| 28 | TH và THCS Hải Xuân                                              | 1                          |         |
| 29 | TH và THCS Quảng Hà II                                           | 1                          |         |
| 30 | TH và THCS Việt Dân                                              | 1                          |         |
| 31 | THCS Đông Xá                                                     | 4                          |         |
| 32 | TH và THCS Phương Đông                                           | 8                          |         |
| 33 | TH và THCS Hải Hòa                                               | 4                          |         |
| 34 | TH, THCS và THPT Lê Thánh Tông                                   | 15                         |         |
| 35 | THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí                                    | 15                         |         |

|             |                                        |             |                              |
|-------------|----------------------------------------|-------------|------------------------------|
| 36          | TH và THCS Hải Yên                     | 7           |                              |
| 37          | TH và THCS Hải Đông                    | 1           |                              |
| 38          | THCS Lý Tự Trọng                       | 7           |                              |
| 39          | THCS Nguyễn Du                         | 2           |                              |
| 40          | TH và THCS Bình Khê                    | 1           |                              |
| 41          | TH và THCS Thống Nhất                  | 3           |                              |
| 42          | TH và THCS Bái Tử Long                 | 9           |                              |
| 43          | TH và THCS Việt Hưng                   | 2           |                              |
| 44          | THCS Yên Đức                           | 1           |                              |
| 45          | TH và THCS Quang Hanh                  | 6           |                              |
| 46          | TH và THCS Uông Bí                     | 1           |                              |
| 47          | TH và THCS Quảng Nghĩa                 | 1           |                              |
| 48          | THCS Hưng Đạo                          | 1           |                              |
| 49          | THCS và THPT Tiên Yên                  | 7           |                              |
| 50          | THCS Cửa Ông                           | 17          |                              |
| 51          | THCS Mạo Khê                           | 17          |                              |
| 52          | THCS Cái Rồng                          | 11          |                              |
| 53          | TH và THCS Cao Xanh                    | 9           |                              |
| 54          | TH và THCS Bắc Sơn                     | 2           |                              |
| 55          | TH và THCS Minh Thành                  | 1           |                              |
| 56          | TH, THCS và THPT Đoàn Thị Điểm Hạ Long | 10          |                              |
| 57          | THCS Mạo Khê II                        | 6           |                              |
| 58          | THCS Nguyễn Huệ                        | 2           |                              |
| 59          | THCS Mạo Khê I                         | 2           |                              |
| 60          | THCS Hòa Lạc                           | 29          |                              |
| 61          | THCS Trới                              | 29          |                              |
| 62          | TH và THCS Quảng Đức                   | 1           |                              |
| 63          | TH và THCS Trung Vương                 | 4           |                              |
| 64          | TH, THCS và THPT Văn Lang              | 49          |                              |
| 65          | TH, THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm     | 15          |                              |
| 66          | TH và THCS Phương Nam                  | 3           |                              |
| 67          | THCS Trần Hưng Đạo                     | 21          |                              |
| 68          | THCS Mông Dương                        | 10          |                              |
| 69          | THCS và THPT Hoàn Kiếm                 | 1           |                              |
| 70          | TH, THCS và THPT Yên Hưng              | 1           |                              |
| 71          | TH và THCS Tiên An                     | 1           |                              |
| 72          | Trường Trung Học Cơ Sở Lê Quý Đôn      | 1           | Sơn La - TT<br>Quảng Ninh    |
| 73          | THCS Phạm Sư Mạnh                      | 1           | Hải Phòng - TT<br>Quảng Ninh |
| 74          | Trường THCS Đăng Lâm                   | 1           | Hải Phòng - TT<br>Quảng Ninh |
| <b>Tổng</b> |                                        | <b>1273</b> |                              |

TRƯỜNG THCS...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - tự do – Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm 2026

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐĂNG KÍ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG**  
**NĂM HỌC 2026 - 2027**

| TT  | Mã hồ sơ trên TSĐC | Họ tên | Ngày sinh | Lớp | Lớp chuyên dự tuyển |     | Ghi chú |
|-----|--------------------|--------|-----------|-----|---------------------|-----|---------|
|     |                    |        |           |     | NV1                 | NV2 |         |
| 1   |                    |        |           |     |                     |     |         |
| 2   |                    |        |           |     |                     |     |         |
| 3   |                    |        |           |     |                     |     |         |
| ... |                    |        |           |     |                     |     |         |

Người lập

HIỆU TRƯỞNG  
(Kí tên, đóng dấu)